

Số: 10/2022/NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 14 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý
cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 7**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12
năm 2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; số
55/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2019 về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp
nhỏ và vừa;*

*Căn cứ Thông tư số 64/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh
phí ngân sách nhà nước phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và
vừa;*

*Xét Tờ trình số 4461/TTr-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban
nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến
thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho
doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Các mức chi khác không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo
Thông tư số 64/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài
chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà
nước phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

2. Đối tượng áp dụng

a) Doanh nghiệp nhỏ và vừa được thành lập và hoạt động trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

b) Các cơ quan, tổ chức và cá nhân cung cấp dịch vụ hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh;

c) Cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan đến hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Mức chi phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

1. Chi tổ chức các hoạt động bồi dưỡng kiến thức pháp luật quy định tại điểm b khoản 2 Điều 10 Nghị định số 55/2019/NĐ-CP

a) Đối với chi hoạt động bồi dưỡng kiến thức cho đối tượng là doanh nghiệp nhỏ và vừa, tư vấn viên pháp luật

Ngân sách nhà nước hỗ trợ các khoản chi (trừ chi phí đi lại, tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ mà doanh nghiệp đã hỗ trợ theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 3 Thông tư số 64/2021/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính) để tổ chức hoạt động bồi dưỡng kiến thức pháp luật: Mức chi bằng mức chi quy định tại Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

b) Đối với chi hoạt động bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho các đối tượng của các sở, ban, ngành cấp tỉnh làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa: Mức chi bằng mức chi được quy định tại Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Nghệ An.

2. Chi tổ chức đối thoại, diễn đàn tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa: Mức chi bằng mức chi quy định tại Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Chi xây dựng và thực hiện Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa

a) Chi khảo sát nhu cầu hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa: Mức chi bằng mức chi quy định tại Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung chi, mức chi của các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Nghệ An do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định;

b) Chi các cuộc họp góp ý đề cương chương trình, xét duyệt, thẩm định, xây dựng nội dung chương trình: Mức chi bằng mức chi được quy định tại Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Trường hợp các văn bản quy định về mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Khóa XVIII, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 24 tháng 7 năm 2022./.

CHỦ TỊCH
Thái Thanh Quý